

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 48/2024/HS-ST

Ngày: 29-7-2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thúy Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Hùng;
- Bà Đặng Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tinh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2024/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1989; tên gọi khác: Không; ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: số C Thủy Cơ I, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi đăng ký tạm trú: Khu phố C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và con bà Bùi Thị H1, sinh năm 1962; gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; chưa có vợ con; tiền án: Ngày 07/6/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 01/3/2023. Chưa được xóa án tích; tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 18/9/2018, bị Công an phường N, thành phố N xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi “Gây mất trật tự khu dân cư”. Ngày 18/01/2021, bị Ủy ban nhân dân phường C, thành phố N quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường về hành vi sử dụng trái phép chất ma

tuý. Chấp hành xong ngày 18/4/2021. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/6/2024 đến ngày 19/6/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị can đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện N “có mặt”.

Người chứng kiến:

1. Ông Phạm Duy T, sinh năm 1964; “vắng mặt”
2. Ông Đỗ Văn T1, sinh năm 1957 “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 13/6/2024, tại khu vực ngã tư đường V - L, thuộc thôn V, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, tổ công tác Công an phường T, thành phố N đang làm nhiệm vụ xác minh nguồn tin về đối tượng truy nã thì phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1989, trú tại số C Thủy Cơ I, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định điều khiển xe gắn máy biển số 25AA-019.20 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi quần bên trái của Đ đang mặc 01 túi ni lông màu trắng, kích thước 2,2x1,5 cm, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, Đ khai nhận là ma túy đá mua để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra còn thu giữ của Đ 01 xe gắn máy nhãn hiệu ESPERO, màu xanh bạc, biển số 25AA-019.20 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno2F màu xanh đã qua sử dụng. Tổ công tác đã mời người làm chứng, đưa Đ cùng toàn bộ vật chứng về trụ sở Công an xã N để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng thu giữ. Công an phường T bàn giao Điều cùng toàn bộ vật chứng, tài liệu cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 14/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn Đ tại số C Thủy Cơ I, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định, không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Văn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 10 giờ ngày 13/6/2024, Nguyễn Văn Đ điều khiển xe mô tô biển số 25AA-01920 đi từ nhà đến khu vực cầu Đ thuộc phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định với mục đích mua ma túy để sử dụng. Khi đến nơi, Đ rẽ vào một ngõ nhỏ trên đường L (Điền không nhớ số ngõ cụ thể), gặp một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ, mua 01 túi ma túy đá với giá 130.000 đồng. Sau đó, Đ cất gói ma túy đá vào túi quần bên trái đang mặc rồi điều khiển xe đi tìm chỗ sử dụng. Đến khoảng 10 giờ 30 phút, khi đi đến ngã tư đường V - L, thuộc thôn V, xã N, huyện N thì bị Tổ công tác Công an phường T, thành phố N phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng nêu trên.

Bản kết luận giám định số 1129/KL-KTHS ngày 19/6/2024 của Phòng K, Công an tỉnh N kết luận: Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 túi ni lông màu trắng kích thước khoảng 2,2x1,5 cm, được niêm phong gửi giám định là ma túy. Loại ma túy Methamphetamine. Khối lượng mẫu 0,374 gam.

Tại Bản Cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 10-7-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Văn Đ từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 9 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Methamphetamine còn lại sau giám định. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno2F màu xanh đã qua sử dụng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong phần tranh luận: bị cáo và Kiểm sát viên không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói sau cùng: bị cáo thừa nhận đã phạm tội, bị cáo xin hứa sửa chữa lỗi lầm và đề nghị được giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình và cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa người chứng kiến đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên hồ sơ vụ án thể hiện đầy đủ lời khai của họ trong quá trình điều tra. Việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi đã thực hiện đúng như Cáo trạng truy tố và thừa nhận đã phạm tội. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định của Phòng K Công an tỉnh N cùng các tài liệu khác đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 13/6/2024, tại khu vực ngã tư đường V - L, thuộc thôn V, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, Tổ công tác Công an phường T, thành phố N phát hiện bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1989, trú tại số C Thủy Cờ I, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,374 gam Methamphetamine để sử dụng cho bản thân. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249. Tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...c) Heroine, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người có thể chất, tinh thần bình thường, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố ý tàng trữ để sử dụng. Do đó cần phải xử lý nghiêm khắc theo pháp luật “lạt mềm buộc chặt” luật hình sự để răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh

cáo về hành vi “Gây mất trật tự khu dân cư”, bị áp dụng biện pháp giáo dục tại phường về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và có tiền án: Ngày 07/6/2022, bị Toà án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 01/3/2023. Chưa được xóa án tích. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân là thể hiện sự coi thường pháp luật. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn; thái độ ăn năn, hối lỗi về hành vi vi phạm của bản thân nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Do đó cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với số Methamphetamine còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno2F màu xanh đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 chiếc xe gắn máy nhãn hiệu ESPERO, màu xanh bạc, biển số 25AA-019.20, qua xác minh là tài sản hợp pháp của bà Bùi Thị H1 (mẹ đẻ của bị cáo). Bà H1 không biết việc Đ lấy xe đi mua ma túy để sử dụng, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại chiếc xe trên cho bà H1 là phù hợp.

[8] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Văn Đ vào ngày 13-6-2024 tại khu vực đường L do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xác minh xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

1.1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.2. Xử phạt Nguyễn Văn Đ 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/6/2024.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Methamphetamine trong 01 phong bì thư niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số 1129/KL-KTHS, ngày 19/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh N.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno2F màu xanh đã qua sử dụng.

Vật chứng nêu trên được mô tả như tại biên bản bàn giao nhận vật chứng ngày 10/7/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện;
- THA dân sự;
- THA hình sự;
- UBND phường Cửa Nam;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thúy Nga

- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

